

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Phạm Duy Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn X T; nơi cư trú: Số 40/282 đường N, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn T X; nơi cư trú: Số 40/282 đường N, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; hiện bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là anh Nguyễn X T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011, anh Nguyễn X T và chị Nguyễn T X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 6 năm 2016, chị X đã bỏ nhà đi biệt tích, anh T và gia đình đã tìm kiếm chị X bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả. Chị X đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐDS-ST ngày 21/8/2019. Đến nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn T X.

Về việc nuôi con: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn T X có hai con chung là Nguyễn Cát T V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Cát T L, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2014. Từ khi chị X bỏ nhà đi và cho đến khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích và đến nay, chị X đã đưa cả hai con đi cùng. Anh Nguyễn X T có ý kiến đồng ý giao cả hai con Nguyễn Cát T V và Nguyễn Cát T L cho chị Nguyễn T X trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn X T và chị Nguyễn T X không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn T X vắng mặt, đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐDS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình anh Nguyễn X T, thể hiện: Vợ chồng anh T chị X chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2016, chị X đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng ở tại số 40/282 đường N, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Nay, anh T có đơn ly hôn với chị Nguyễn T X, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T và chị X có hai con chung là Nguyễn Cát T V và Nguyễn Cát T L, từ khi chị X bỏ nhà đi và cho đến khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích cho đến nay, chị X đã đưa cả hai con đi cùng, nên giao cả hai con cho chị X nuôi dưỡng. Về việc chia tài sản, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên

đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn X T được ly hôn với chị Nguyễn T X; về việc nuôi con: Giao hai con chung là Nguyễn Cát T V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Cát T L, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn T X nuôi; không xét về việc chia tài sản chung của anh T và chị X; anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn T X có nơi cư trú cuối cùng tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 13 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án; đến ngày 20 tháng 01 năm 2020, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Bị đơn chị Nguyễn T X đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐDS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Anh Nguyễn X T và chị Nguyễn T X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách. Từ tháng 6/2016 chị X đã bỏ đi biệt tích, khi đi chị X không thông báo cho gia đình đi đâu, ở đâu, anh T đã tìm kiếm chị X bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả. Anh T đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố chị Nguyễn T X mất tích, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2019/QĐDS-ST ngày 21/8/2019, đã tuyên bố chị Nguyễn T X mất tích. Từ đó đến nay, chị X vẫn không trở về chung sống cùng anh T. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của anh T, chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[5] Anh Nguyễn X T và chị Nguyễn T X có hai con chung là Nguyễn Cát T V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Cát T L, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2014. Hội đồng xét xử xét: Chị Nguyễn T X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, từ khi chị X bỏ đi và cho đến khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích cho đến nay, chị X đã đưa cả hai con đi cùng; anh T có ý kiến đồng ý để chị X nuôi cả hai con. Vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho các con, nên giao cho chị Nguyễn T X nuôi cả hai con Nguyễn Cát T V và Nguyễn Cát T L cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Anh Nguyễn X T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn X T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn X T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn X T được ly hôn với chị Nguyễn T X.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con chung là Nguyễn Cát T V, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Cát T L, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn T X trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn X T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn X T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006160 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn X T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Nguyễn X T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn T X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường V, quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng
(ĐKKH ngày 15/11/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến

